

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSPT

Ngày 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng

- Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương

Bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSPT ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Tr do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại Đỗ Bằng Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh TQ.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

NGUYỄN MẠNH TR, (tên gọi khác: Tr N), sinh ngày 10/5/1986, tại tỉnh NB ;Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố BY, thị trấn T Y , huyện H Y , tỉnh TQ ; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Trường N, sinh năm 1964; con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1966; vợ: Bàn Thị V , sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2013/HSST ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân huyện HY xử phạt Nguyễn Mạnh Tr 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (*chấp hành xong các quyết định bản án ngày 20/12/2015*).

Tiền sự: Quyết định số 135/QĐ-XPHC ngày 28/6/2016, Công an huyện HY xử phạt hành chính đối với Nguyễn Mạnh Tr về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác và Cố ý làm hư hỏng tài sản, bằng hình thức phạt tiền là 4.000.000 đồng (*chưa nộp phạt*);

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/STHS ngày 24/02/2004, Tòa án nhân dân huyện HY xử phạt Nguyễn Mạnh Tr 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Cố ý gây thương tích (phạm tội khi 17 tuổi 05 tháng 2 ngày).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TQ. (Có mặt).

* **Người bị hại:** Anh Đỗ Bằng Đ, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn 3 T N, xã YP, huyện HY, tỉnh TQ. (Có mặt).

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** Ông Phạm Mạnh H – Luật sư Văn phòng luật sư HH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TQ. (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Bàn Thị V, sinh năm 1985.

Trú tại: Tổ nhân dân BY, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh TQ. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HY, tỉnh TQ và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh TQ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/9/2016, Nguyễn Mạnh Tr, Đỗ Bằng Đ được anh Trần Văn Đ gọi điện thoại rủ đến thôn Th, xã PL, huyện HY chơi. Tr và Đỗ Bằng Đ đồng ý. Tr rủ anh Trần Đình và anh Mạc Văn Q cùng đi. Đỗ Bằng Đ rủ anh Đỗ Xuân Ng và Nguyễn Thanh Tùng đi và thuê xe ô tô của ông Hà Văn N bà Tạ Thị Lễ chở đi. Khi Tr, H và Q đến thì gặp Trần Văn Đ và Đỗ Mạnh C rồi cùng rủ nhau đi hát karaoke, trên đường đi Trần Văn Đ nói cho Tr biết là có rủ Đỗ Bằng Đ đến chơi cùng.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tr, Hùng, Quyết, Trần Văn Đ và C không thuê được phòng hát Karaoke và đang đứng ở cổng quán hát Karaoke Đ Q thuộc thôn T, xã PL, huyện HY thì nhìn thấy anh Đỗ Bằng Đ xuống xe ô tô do ông N chở; do nghi ngờ anh Đỗ Bằng Đ có quan hệ tình cảm với chị Bàn Thị V là vợ của Tr, nên Tr chạy đến gần Đỗ Bằng Đ và dùng tay phải nắm vào mặt, ngực của Đ hai phát làm Đ ngã xuống đất. Tr tiếp tục dùng chân đá vào vùng bụng, ngực của Đ nhiều phát, dùng dép da vạt vào mặt anh Đ một phát. Sau đó được mọi người can ngăn, Đỗ Bằng Đ bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện HY, đồng thời được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh TQ điều trị.

+ Tại bản Kết luận pháp y về thương tích số 193/2016/TgT ngày 21/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh TQ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đỗ Bằng Đ là 62% theo phương pháp cộng lùi bao gồm:

- Chấn thương bụng kín có tổn vỡ gan đã điều trị phẫu thuật cắt bỏ thùy gan trái hiện để lại sẹo như mô tả: 61%;

- Vết thương để lại sẹo cung lông mày bên phải kích thước 2,5x0,1cm, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 02%.

Từ nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2017/HSST ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh TQ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh Tr (tên gọi khác: Tr N), phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104 (thuộc Tr hợp quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 104); điểm b, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Mạnh Tr 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 02/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/7/2017, bị cáo Nguyễn Mạnh Tr kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 24/7/2017, người bị hại Đỗ Bằng Đ kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TQ giữ quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị: Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại hợp lệ, trong hạn luật định, trình tự tố tụng đối với vụ án đảm bảo.

Về nội dung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực mang tính chất côn đồ, dùng chân, tay đánh liên tiếp đánh vào mặt, vùng ngực, bụng, dùng dép da vút vào mặt của anh Đỗ Bằng Đ gây thiệt hại 62% sức khỏe. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích cùng tính chất, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 và tình tiết tăng nặng tại đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Tr 05 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Việc người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét, chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại; do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Tr tự nguyện rút đơn kháng cáo, nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ việc xét việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh Tr. Tuy nhiên, cáo trạng và bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết bị cáo

phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với quy định, cần phải áp dụng tình tiết này theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Luật sư Phạm Mạnh H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nêu quan điểm: Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p và điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không đúng, bởi thực tế sau khi phạm tội bị cáo không nhận ra lỗi lầm, không thăm hỏi động viên người bị hại, sau khi xét xử xong không chịu khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, thậm chí còn có hành vi đe dọa người bị hại, thể hiện bị cáo không biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị cáo không có thành tích gì giúp cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm; mức án xử phạt bị cáo là quá nhẹ, chưa thỏa đáng, cần đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

Người bị hại có ý kiến, nhất trí như đề nghị của luật sư, đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Mạnh Tr rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Người bị hại Đỗ Bằng Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo, người bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/9/2016, tại thôn T, xã PL, huyện HY, tỉnh TQ, do nghi ngờ anh Đỗ Bằng Đ có quan hệ tình cảm với vợ của mình là chị Bàn Thị V nên bị cáo Nguyễn Mạnh Tr đã thực hiện hành vi dùng tay nắm vào mặt, vào ngực và dùng chân đá vào bụng, dùng dép da vạt vào vùng mặt của anh Đỗ Bằng Đ dẫn đến hậu quả anh Đỗ Bằng Đ bị tổn thương cơ thể là 62% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội tích cực, mang tính chất côn đồ, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác với thiệt hại là 62% sức khỏe. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện HY kết án năm 2004 về tội Cố ý gây thương tích(đã được xóa án tích) và có 01 tiền án về tội cùng tính chất Cố ý gây thương tích năm 2013 và có 01 tiền sự về hành vi cùng

tính chất Cố ý gây thương tích năm 2016. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội (thuộc trường hợp tái phạm). Điều đó thể hiện tính chất côn đồ và sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Tuy nhiên trong vụ án này, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; trước đó đã có thành tích giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm (Có văn bản xác nhận và đề nghị của Công an huyện HY). Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tr 05 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, nhưng không xuất trình được thêm tài liệu chứng cứ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tuy nhiên, việc cáo trạng và bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 62% sức khỏe đã thỏa mãn cấu thành định khung khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự; tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 chỉ áp dụng đối với trường hợp gây thương tích có tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%. Do vậy, cần phải áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” đối với bị cáo, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Tr rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên cần đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh Tr, người bị hại Đỗ Bằng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 238, điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Mạnh Tr. Bản án hình sự sơ thẩm 32/2017/HSST ngày 10/7/2017 của Toà án nhân dân huyện HY, tỉnh TQ có hiệu lực thi hành đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Tr kể từ ngày 18/9/2017.

2. Không chấp nhận kháng cáo của của người bị hại Đỗ Bằng Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST Ngày 10/7/2017 của Toà án nhân dân huyện HY, tỉnh TQ, như sau:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm d, đoạn 2 điểm 1 khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh Tr** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/12/2016).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh Tr, người bị hại Đỗ Bằng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh TQ;
- TAND huyện HY, tỉnh TQ;
- VKSND huyện HY, tỉnh TQ;
- Công an huyện HY, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện HY, TQ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hùng